

Thời gian làm bài: 180 phút (không kể thời gian giao đề)  
(Đề thi có 01 trang)

Ngày thi: 08 tháng 11 năm 2021

### ĐỀ BÀI

#### Câu 1 (8,0 điểm)

“Cảm xúc nhớ thương sẽ trở thành nền tảng của cái mà tôi gọi là “bốn thứ tình yêu”. “Bốn thứ tình yêu” là gì? Trước hết, đó là “tình yêu gia đình”. Sau đó là “tình yêu quê hương”, “tình yêu tổ quốc”. Sau khi có 3 tình yêu này một cách chắc chắn thì cuối cùng sẽ là “tình yêu nhân loại””

(Fujiwara Masahiko, *Phẩm cách quốc gia*, Nguyễn Quốc Vương dịch, NXB Phụ nữ, 2020, tr.145-146)

Anh/ chị hãy chia sẻ suy nghĩ của mình về một thứ tình yêu trong “bốn thứ tình yêu” được Fujiwara Masahiko đề cập đến ở trích đoạn trên mà anh/ chị cho là quan trọng/ có ý nghĩa nhất.

Chú thích:

Fujiwara Masahiko là nhà toán học, nhà phê bình, người viết tiểu luận có tiếng tại Nhật Bản.

Cảm xúc “nhớ thương” theo Fujiwara Masahiko là tình cảm thương nhớ quê hương nơi mình đã sinh ra và lớn lên. “Đó là cảm xúc rất cao cấp. Mặt khác, sự thương nhớ quê hương của người Nhật Bản là tình cảm nồng hậu đi cùng với những gì bản thân mình gắn bó”. (trích “Phẩm cách quốc gia”)

#### Câu 2 (12,0 điểm)

“Trong ca dao vừa có cái riêng (sự độc đáo, nét đặc thù của từng bài, từng loại ca dao), vừa có cái chung (sự giống nhau hoặc gần nhau giữa mọi bài, mọi loại ca dao) gắn chặt và hòa quyện vào nhau, tạo nên phong cách truyền thống bền vững của ca dao, khu biệt ca dao với thơ ca trong văn học viết”

(Hoàng Tiên Tựu, *Bình giảng ca dao*, NXBGD 2000, tr21)

Anh/ chị hãy bình luận ý kiến trên bằng những hiểu biết của mình về ca dao Việt Nam.

.....Hết.....

Họ và tên thí sinh: .....Số báo danh.....

Chữ ký giám thị 1.....Chữ ký giám thị 2.....

**HƯỚNG DẪN CHẤM**  
**ĐỀ THI NĂNG KHIẾU MÔN NGỮ VĂN KHỐI 10 - LẦN II**  
**NĂM HỌC 2021-2022**

*(Hướng dẫn chấm gồm có 06 trang)*

**A. YÊU CẦU CHUNG**

- Hướng dẫn chấm chỉ mang tính chất định tính, vì vậy giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức độ điểm một cách hợp lí, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

- Điểm bài thi có thể cho lẻ đến 0,25 điểm và không làm tròn.

**B. YÊU CẦU CỤ THỂ**

**Câu 1 (8,0 điểm)**

**a. Về kĩ năng**

Biết cách viết bài văn nghị luận xã hội, bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục, văn viết mạch lạc, trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ hoặc đặt câu.

**b. Về kiến thức**

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

<b>Ý</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
<b>1</b>	<b>Nêu vấn đề cần nghị luận</b> Nêu rõ một thứ tình cảm mà theo bản thân thí sinh là quan trọng nhất.	<b>0,5đ</b>
<b>2</b>	<b>Giải thích</b> - Giải thích, nêu rõ bản chất của thứ tình cảm với mình là quan trọng nhất và một số biểu hiện cơ bản, nổi bật của nó. Có thể giải thích như sau: -Tình yêu gia đình: Gia đình là không gian sống thân thuộc của mỗi người, là nơi sinh ra, lớn lên, và là cái nôi hình thành phát triển nhân cách con người. Những hành vi ứng xử của ta chịu ảnh hưởng không nhỏ từ nếp sống, nếp sinh hoạt của gia đình.	<b>2,0 đ</b>

	<p>Tình yêu gia đình được thể hiện rõ nhất qua những việc làm nhỏ nhỏ trong cách ứng xử, đối xử giữa các thành viên trong gia đình.</p> <p>-Tình yêu quê hương:</p> <p>Quê hương đất nước là nơi chôn rau cắt rốn, là nơi có gia đình, người thân, bạn bè, là nơi nuôi dưỡng tâm hồn, hình thành nền tảng văn hóa tinh thần cho mỗi con người.</p> <p>Mỗi chúng ta cần biết trân trọng quê hương đất nước. Khi biết tôn trọng nơi sinh dưỡng của mình chính là biết tôn trọng gốc gác đã hình thành nên con người hiện tại của mình.</p> <p>-Tình yêu đất nước:</p> <p>Nó xuất phát từ tình cảm dành cho gia đình, làng xóm. Giống như Ê-ren-bua từng nói “Lòng yêu nhà, yêu làng xóm trở nên tình yêu Tổ quốc”.</p> <p>Bắt đầu từ những điều bình dị, tưởng chừng như nhỏ bé ấy được bồi đắp và dần lớn lên thành tình yêu đất nước.</p> <p>-Tình yêu nhân loại:</p> <p>Đó là tình yêu rộng lớn, nhưng nó xuất phát yêu từ những điều nhỏ bé: yêu gia đình, yêu những con người cụ thể, yêu những người nghèo khó, yêu đồng bào, yêu muôn loài.</p>	
<b>3</b>	<p><b>Lý giải</b></p> <p>- Bàn luận về thứ tình yêu mình chọn: tập trung phân tích, nhấn mạnh giá trị, ý nghĩa, tác dụng lớn lao của tình yêu đó với cá nhân, với cộng đồng và xã hội.</p> <p><i>(Dẫn chứng minh họa)</i></p>	
<b>4</b>	<p><b>Bàn luận, mở rộng vấn đề</b></p> <p>- Mở rộng, lật lại vấn đề: Phê phán những người không có tình yêu căn bản nào, sống vô cảm, ích kỷ, bội bạc. Mặt khác, đề cao một thứ tình yêu nhưng cũng không cực đoan, phiến diện, chỉ biết thứ tình yêu đó mà không mở lòng cho những tình yêu khác. Tình yêu là sự thể hiện lẽ sống, phẩm giá cao đẹp của con người...</p> <p><i>(Dẫn chứng minh họa)</i></p>	<b>3,0 đ</b>
<b>5</b>	<p><b>Kết thúc vấn đề nghị luận</b></p>	<b>0,5 đ</b>

**Ghi chú:** Luôn khuyến khích những bài làm sáng tạo.

## Câu 2 (12,0 điểm)

### a. Về kĩ năng:

- Biết cách làm bài văn nghị luận văn học, bố cục rõ ràng, vận dụng tốt các thao tác lập luận.
- Biết cách chọn và phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.
- Bài viết mạch lạc, trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

### b. Về kiến thức:

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

Ý	Nội dung	Điểm
	“Trong ca dao vừa có cái riêng (sự độc đáo, nét đặc thù của từng bài, từng loại ca dao), vừa có cái chung (sự giống nhau hoặc gần nhau giữa mọi bài, mọi loại ca dao) gắn chặt và hòa quyện vào nhau, tạo nên phong cách truyền thống bền vững của ca dao, khu biệt ca dao với thơ ca trong văn học viết”	<b>12,0đ</b>
<b>1</b>	<b>*Giới thiệu vấn đề:</b> Ý kiến khẳng định đặc trưng thể loại của ca dao, vừa mang cái chung diễn tả tình cảm, tâm trạng và cách thể hiện thế giới nội tâm của một số kiểu nhân vật trữ tình, vừa có nét riêng độc đáo, sáng tạo khu biệt với thơ ca văn học viết (trích dẫn ý kiến).	<b>1,0đ</b>
<b>2</b>	<b>* Giải thích:</b> -Ca dao là tiếng đàn muôn điệu rung lên những tiếng tơ lòng của người dân đất Việt. Những cảm xúc, tâm trạng của người dân lao động như: người mẹ, người vợ, người con... đều mang tính chất chung, phù hợp với lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp, địa phương...Cái chung còn thể hiện ở sự tương đồng gần gũi giữa các bài ca dao ở đề tài, những motif, những yếu tố cố định. -Trong cái chung đó, mỗi bài ca dao lại có nét riêng, độc đáo, sáng tạo. Cái riêng là những nét đặc thù trong sáng tác dân gian ở từng vùng, địa phương, từng thời kì lịch sử, cũng như từng tác phẩm cụ thể. Chính nét riêng của từng bài ca dao sẽ khu biệt với thơ ca văn học viết. Ở ca dao, cái chung, truyền thống chiếm ưu thế hơn so với cái riêng, cái đổi mới. Nhưng nếu thiếu cái riêng, cái khác lạ ở từng câu, từng bài thì bài ca dao đó không có lý do tồn tại.	<b>1,5đ</b>

	Cái chung và cái riêng trong ca dao có mối quan hệ mật thiết, chuyển hóa lẫn nhau.	
<b>3</b>	<p><b>* Bình luận và phân tích, chứng minh vấn đề:</b></p> <p>- Ca dao ra đời từ sớm, là tiếng nói, tiếng hát trực tiếp cất lên từ sâu thẳm tâm hồn, tư tưởng, tình cảm của nhân dân lao động trong quan hệ lứa đôi, gia đình, quê hương, đất nước... Lúc đầu vốn là cách cảm, cách nghĩ, cách nói riêng, là sự sáng tạo độc đáo của một người, rồi về sau được nhiều người ưa thích, tiếp nhận mà trở thành của chung. Do quá trình lưu truyền bằng con đường truyền miệng như vậy nên ca dao cũng như tác phẩm văn học dân gian khác ra đời mau chóng trở thành sáng tác của tập thể. Đây là sự chuyển hóa giữa cái riêng và cái chung.</p> <p>- Mặt khác cái riêng được nhiều người chấp nhận, lưu truyền từ đời này sang đời khác, từ địa phương này sang địa phương khác đã được sử dụng tự do riêng rẽ phù hợp với màu sắc phong tục truyền thống của từng vùng/miền, với tâm tư tình cảm của từng người. Đây chính là đặc trưng tính dị bản của của tác phẩm văn học dân gian.</p> <p>→ Như vậy quá trình đi đến cái chung đồng thời diễn ra song song với quá trình riêng hóa, đa dạng hóa cái chung. Do đó khi tìm hiểu một bài ca dao cần đặt vào nhóm tác phẩm và các hệ thống (đề tài, nhân vật, hình ảnh, ngôn ngữ) để cảm nhận được cái đẹp, cái hay của bài ca dao đó.</p> <p style="text-align: center;"><i>(Bàn luận kết hợp dẫn chứng)</i></p> <p><i>HS phân tích, chứng minh cần đặt bài ca dao trong hệ thống chung tìm ra cái chung và cái riêng độc đáo của mỗi bài. Ví dụ chứng minh ý kiến bằng dẫn chứng chùm bài ca dao "Thân em như...", cụ thể là 2 bài ca dao được trích giảng trong SGK:</i></p> <p>Với chùm bài ca dao "Thân em như..." là tiếng lòng của người phụ nữ trong xã hội xưa. Họ ý thức được giá trị của mình nhưng bị trói buộc bởi hủ tục của lễ giáo phong kiến nên đau đớn xót xa cho thân phận không làm chủ được cuộc đời mình:</p> <p>(1) Thân em như tấm lụa đào Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai.</p> <p>(2) Thân em như củ ấu gai</p>	<p><b>7,0đ</b></p> <p><b>2,0đ</b></p> <p><b>2,0đ</b></p> <p><b>3,0đ</b></p>

<p>Ruột trong thì trắng, vỏ ngoài thì đen  Ai ơi nếm thử mà xem  Ngẫm ra mới biết rằng em ngọt bùi.</p> <p>a.Đặc điểm nhận diện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Mở đầu bằng “thân”, “phận”.</li> <li>-Âm điệu chủ đạo: ai oán, than trách.</li> <li>-Sắc thái tình cảm: có nhân nhục chịu đựng, có trào lộng mỉa mai. Có thái độ phản kháng và cũng lấp lánh niềm tin vào chính mình, vào cuộc đời và tương lai.</li> </ul> <p>b.Điểm chung của 2 bài ca dao:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Mở đầu bằng “thân em như...” tạo âm điệu ai oán, than trách để biểu hiện nỗi buồn tủi xót xa.</li> <li>-Đều là tiếng than của người phụ nữ trong xã hội xưa (nhân vật trữ tình, người phụ nữ)</li> <li>-Đều hướng tới khẳng định giá trị, vẻ đẹp của người phụ nữ: hình ảnh “tấm lụa đào” gợi vẻ mềm mại, quý giá có giá trị biểu hiện nhan sắc rực rỡ và tâm hồn dịu dàng của người phụ nữ. Sắc “trắng” và vị “ngọt bùi” cùng gợi vẻ đẹp và giá trị của tâm hồn con người. Nếu xác định chủ thể trữ tình trong bài ca dao là người phụ nữ thì những hình ảnh, từ ngữ được sử dụng ở đây đã làm nổi bật sự tự ý thức về giá trị bản thân – đó cũng là một biểu hiện của bản lĩnh ở người phụ nữ.</li> </ul> <p>c.Nét riêng độc đáo ở từng bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hình ảnh: Bài 1 – sang quý (tấm lụa đào)</li> <li>Bài 2 – bình dị, gần gũi với cuộc sống của người bình dân (củ ấu gai)</li> </ul> <p>-Xây dựng tương quan:</p> <p>Bài 1: giá trị và cảnh ngộ</p> <p>Tấm lụa đào sang quý, lẽ ra cần được trân trọng nâng niu, lẽ ra nên xuất hiện ở những chốn cao sang, trang nhã thì lại “phát phơ giữa chợ”. Chợ là không gian phức tạp, kẻ bán người mua, người thanh kẻ thô, bậc hiền nhân quân tử lẫn với đám phàm phu tục tử.</p> <p>→không thể tự quyết định số phận, cuộc đời của chính mình (bị phụ thuộc). Cụm từ “phát phơ” và “biết vào tay ai” gợi sự chông chênh, chới với của cảnh ngộ và biểu hiện cảm giác cay đắng của thân phận.</p>
---

	<p>Bài 2: vẻ ngoài và bên trong</p> <p>“đen”: xấu xí thô lậu; “trắng”: tinh khiết thanh cao’ “ngọt bùi” thơm thảo, tốt lành...</p> <p>→ đòi hỏi một con mắt tinh tường và tấm lòng biết trân trọng phần giá trị tinh thần ở con người – mà điều này không dễ có trong cõi nhân gian. Tiếng gọi “Ai ơi” và lời mời mọc “ném thử mà xem” vừa biểu hiện tấm lòng tha thiết, vừa bộc lộ nỗi cô đơn vô vọng.</p>	
<b>4</b>	<p><b>* Bàn bạc mở rộng vấn đề:</b></p> <p>-Ý kiến là gợi ý cho người đọc khi cảm nhận về một bài ca dao cần đặt trong hệ thống các bài ca dao cùng chủ đề, motip... để nhận ra cái hay, cái đẹp riêng của nó.</p> <p>-Nhờ cái chung và cái riêng mà ca dao đã trở thành “thơ của vạn nhà”, là tấm gương soi của tâm hồn và đời sống dân tộc.</p> <p>-Văn học dân gian là cội nguồn, bầu sữa mẹ nuôi dưỡng nền văn học của dân tộc Việt Nam. Nhiều nhà văn, nhà thơ lớn của văn học dân tộc như Nguyễn Du, Nguyễn Trãi, Hồ Xuân Hương... đã học tập, phát huy và sáng tạo từ ca dao để tạo nên tác phẩm có giá trị.</p> <p><i>(HS dùng dẫn chứng minh họa cụ thể)</i></p>	<b>2,0đ</b>
<b>5</b>	<p><b>*Kết thúc vấn đề:</b></p> <p>- Khẳng định lại quan điểm của bản thân về vấn đề.</p> <p>- Nêu thêm suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân.</p>	<b>0.5đ</b>

*Người ra đề và soạn đáp án: Nguyễn Thị Hà*

*Người duyệt: Bùi Đình Nhiều*